

Một số giải pháp hoàn thiện quản lý tuân thủ doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Hải quan Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế

Bùi Thái Quang

Cục Quản lý rủi ro, Tổng cục Hải quan

Để hoạt động XNK diễn ra phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, hạn chế đến mức cao nhất các hoạt động buôn lậu và hành vi gian lận thương mại, với vai trò "nhạc trưởng", Nhà nước phải tăng cường các hoạt động quản lý, trong đó ngành hải quan là lực lượng chủ chốt giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động XNK hàng hóa của các doanh nghiệp và các đối tượng khác có liên quan. Hiện tại, ở Việt Nam có hơn 115.000 doanh nghiệp hoạt động đăng ký kinh doanh XNK, trong đó hàng năm có khoảng 80.000 doanh nghiệp thường xuyên tham gia hoạt động XNK và thực hiện thủ tục hải quan trên hệ thống thông quan tự động (VNACCS).

1. Mở đầu

Hải quan Việt Nam triển khai áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro từ năm 2006 và đây trở thành phương pháp quản lý hải quan hiệu quả và hiệu lực trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa của đất nước. Thời gian tới, khi Hải quan Việt Nam đẩy mạnh quá trình đổi mới, cải cách và hiện đại hóa cùng với việc thực thi nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, VN-EAEU FTA, VEFTA, RCEP, ATIGA, quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp XNK Việt Nam cần được tiêu chuẩn hóa và hài hòa hóa theo chuẩn mực quốc tế nhằm thiết lập cơ chế doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật, tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý hải quan cũng như tính minh bạch, khả năng cạnh tranh quốc gia của môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Hải quan Việt Nam đang trong quá trình tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hiện đại hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030 xây dựng ngành hải quan theo hướng chính quy, hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, ngang bằng với hải quan các nước phát triển trong khu vực và các nước tiên tiến trên thế giới. Để khắc phục những hạn chế nêu trên trong quản lý tuân thủ doanh nghiệp XNK, tác giả xin đề xuất một số nhóm giải pháp để hoàn thiện nâng cao chất lượng quản lý tuân thủ doanh nghiệp, cụ thể như sau:

2. Hoàn thiện hệ thống quy định về quản lý tuân thủ hải quan

2.1. Đổi mới hoàn thiện khuôn khổ pháp luật hải quan

- Tiến hành rà soát hệ thống các văn bản pháp quy (bao gồm cả hệ thống các chính sách) liên quan đến quản lý hoạt động tuân thủ của các doanh nghiệp XNK sao cho đơn giản, hài hòa, dễ thực hiện và có khả năng giải trình.

- Nghiên cứu, ban hành các quy định mới phù hợp thực tiễn về cơ chế quản lý, chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp XNK và đội ngũ thực thi sao cho hiệu quả và hiệu lực.

- Sửa đổi bổ sung những tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản lý tuân thủ doanh nghiệp XNK đã lạc hậu, không phù hợp; thay thế bằng hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới những quy định mới áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý tuân thủ doanh nghiệp của hải quan, những quy định về trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại cho hải quan... phù hợp với thông lệ quốc tế và tiến bộ của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

1.2. Hoàn thiện khung pháp lý đối với công tác quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp XNK của Hải quan Việt Nam

Ở cấp độ các điều ước quốc tế, trên cơ sở khung pháp lý và chuẩn mực về quản lý tuân thủ của Hải quan thế giới kiến nghị xây dựng ban hành khung đánh giá tuân thủ theo các chuẩn mực sau:

- DN tuân thủ cao (Mức 1) là các DN luôn tuân thủ tốt pháp luật, các quy định, nghĩa vụ về thuế và hợp tác tốt với CQHQ trong kiểm tra, giám sát và cung cấp thông tin;

- DN tuân thủ trung bình (Mức 2) là các DN luôn cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu tuân thủ cao,

chấp hành tương đối tốt pháp luật, các quy định, nghĩa vụ về thuế và hợp tác với CQHQ; còn bị các lỗi hoặc vi phạm (không nghiêm trọng) trong hoạt động XNK;

- DN tuân thủ thấp (Mức 3) là các DN có xu hướng không tuân thủ nếu có cơ hội, không thể hiện rõ ý thức tự nguyện hợp tác với CQHQ; có nhiều lần bị các lỗi, vi phạm (không nghiêm trọng) trong hoạt động XNK hoặc có dấu hiệu vi phạm, dấu hiệu rủi ro về vi phạm pháp luật trong hoạt động XNK.

- DN không tuân thủ (Mức 4) là các DN hoàn toàn không tuân thủ, thể hiện thái độ không hợp tác hoặc có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, không chấp hành nghĩa vụ về thuế và/hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá tuân thủ hải quan

Xem xét lại việc xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá tuân thủ DN hoạt động XNK ở góc độ chấp hành các quy định về hải quan trong hoạt động XNK sẽ bao gồm 3 nhóm tiêu chí sau theo hướng vẫn đáp ứng quy định của hệ thống pháp luật, nhưng có sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh những mặt bất cập trên thực tế, cụ thể là:

- Nhóm I: các tiêu chí đánh giá DN ưu tiên theo quy định vẫn giữ nguyên;

- Nhóm II: các tiêu chí đánh giá DN tuân thủ trong hoạt động XNK, nay được chia nhỏ hơn gồm: Nhóm tiêu chí đánh giá DN tuân thủ cao, Nhóm tiêu chí đánh giá DN tuân thủ trung bình và Nhóm tiêu chí đánh giá DN tuân thủ thấp;

- Nhóm III: các tiêu chí đánh giá DN không tuân thủ trong hoạt động XNK;

Như vậy khắc phục được một số lượng lớn DN thuộc các trường hợp trước đây không đủ điều kiện đánh giá thì nay đưa vào nhóm DN tuân thủ thấp.

Nhóm các tiêu chí đánh giá tuân thủ đối với doanh nghiệp XNK là chủ đạo, quan trọng ưu tiên làm trước, cần bổ sung thêm một số tiêu chí như sau:

+ Tiêu chí đánh giá về năng lực tuân thủ của DN, như: vấn đề kiểm soát nội bộ của DN, hệ thống kế toán, khả năng kết nối hệ thống công nghệ thông tin,...;

+ Tiêu chí về kết quả kiểm toán hàng năm đối với DN; kết quả đánh giá rủi ro, đánh giá mức độ uy tín, thương hiệu của DN do các cơ quan, tổ chức ngoài ngành thực hiện;

+ Tiêu chí về các yếu tố tác động đến sự tuân thủ của DN; đánh giá toàn diện hoạt động của DN dựa trên tổng hợp đầy đủ kết quả hoạt động nghiệp vụ đối với DN; ý thức hợp tác của DN...

3. Tổ chức thực thi các biện pháp QLTT

Tổ chức thực thi các biện pháp QLTT là một trong những khâu giữ vị trí quan trọng trong toàn bộ quy trình quản lý tuân thủ của cơ quan Hải quan các cấp

đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, do vậy cần triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các biện pháp dưới đây phù hợp với yêu cầu công tác và thực tiễn nguồn lực tại từng đơn vị các cấp:

3.1. Xác định đúng các biện pháp nghiệp vụ trong thực thi quản lý tuân thủ

- Đổi mới các hoạt động hỗ trợ tuân thủ không mang tính tuyên truyền, phổ cập chính sách, pháp luật mới, mà đi vào thực chất với các vấn đề DN yếu chưa nắm bắt được. Trước khi tổ chức hỗ trợ tuân thủ phải phân tích, đánh giá, phân loại nguyên nhân không tuân thủ, đặc biệt tích cực hỗ trợ DN mới tham gia hoạt động XNK, DN có quy mô vừa và nhỏ.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ, giải quyết vướng mắc vào một đầu mối, phân định rõ vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp của các đơn vị, trong các khâu trong quá trình triển khai hỗ trợ theo nhóm đối tượng (như các nhóm DN: tuân thủ, không tuân thủ, nhóm DN mới thành lập; nhóm DN lớn, nhóm DN vừa và nhỏ; nhóm DN thủy sản, nhóm DN dệt may...), sử dụng các hình thức hỗ trợ đa dạng hơn về nội dung để cải thiện tuân thủ rõ rệt.

- Đa dạng hóa hoạt động KKTT cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau theo các Chương trình khuyến khích DN tuân thủ tự nguyện phong phú sinh động và hiệu quả nhằm thu hút ngày càng nhiều DN tham gia. Tổ chức tôn vinh các doanh nghiệp tuân thủ (qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua một số hoạt động cụ thể của ngành hải quan (như Nhà nước tôn vinh sản phẩm "Sao vàng đất Việt" hay một hình thức vinh danh nào đó....

3.2. Áp dụng phương thức kiểm soát hiện đại và ứng dụng các nghiệp vụ hiện đại trong kiểm soát tuân thủ.

- Áp dụng phương thức kiểm soát hiện đại: Vì nguồn lực có hạn và hàng hóa phương tiện, con người qua lại biên giới ngày càng nhiều nên phải áp dụng quản lý từ xa bằng các phương tiện điện tử, công nghệ thông tin, camera, flycam theo dõi đánh giá thu thập thông tin hình ảnh chứng cứ của mọi hoạt động XNK, XNC từ khâu trước khi hàng đến, đến khâu hàng đến và trong quá trình làm thủ tục hải quan cho đến khi thông quan; Mọi hoạt động lưu kho bãi khu vực cảng, sân bay, và các khu vực địa bàn kiểm soát hải quan khác đều được quản lý theo dõi đánh giá chặt chẽ.

- Ứng dụng các nghiệp vụ tác nghiệp hiện đại của cơ quan hải quan bao gồm:

- Tổ chức thực hiện ĐGTT thường xuyên, liên tục và gắn liền với các cơ chế quản lý, ứng xử của CQHQ trên cơ sở phải đầu tư về công nghệ và nguồn nhân lực để đánh giá số lượng lớn đối tượng quản lý; tăng cường thu thập, phân tích, sàng lọc, đối chiếu, sắp xếp và liên kết thông tin theo chuỗi thời gian và cung ứng để nhận diện đúng tình trạng tuân thủ và các rủi ro về đối tượng mà không bỏ qua các mối liên kết giữa các giao dịch.

- Cơ sở liệu còn phân tán, trùng lặp, không đầy đủ do chưa được lưu trữ tập trung và thiếu kết nối trao đổi thông tin giữa các đơn vị và với các bên liên quan nên đã gây cản trở phần nào đến công tác KTSTQ. Các quy định về lưu trữ hồ sơ, chứng từ tại DN còn bộc lộ thiếu sót nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả KTSTQ.

- KTSTQ đòi hỏi nhân viên hải quan phải am hiểu về kiến thức, kỹ năng kiểm toán, việc chuẩn hóa và trang bị kiến thức, kỹ năng kế toán, kiểm toán cho cán bộ KTSTQ chưa theo kịp yêu cầu xử lý công việc, ngoài ra chất lượng quản lý nội bộ của nhiều DN còn yếu cũng gây không ít khó khăn cho công tác KTSTQ....

3.3. Trang bị cơ sở vật chất và áp dụng các kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong thực thi quản lý tuân thủ.

Trong tình hình hiện nay buôn lậu, gian lận thương mại còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong khi đó yêu cầu hội nhập kinh tế đất nước đòi hỏi vừa phải đối phó với tình hình buôn lậu nhưng phải tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch... Do vậy, việc trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại cho hải quan là rất cần thiết. Trong điều kiện hiện nay, Tổng cục Hải quan ngoài việc tự nỗ lực của chính bản thân thì cần đề nghị Bộ Tài chính trang bị đầy đủ các phương tiện như tàu biển, ca nô, máy bay trực thăng loại nhỏ, trang thiết bị máy phát hiện ma túy..., hiện đại hóa các phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo kịp thời, chính xác và bí mật; đầu tư xây dựng mạng và cơ sở dữ liệu về tội phạm ma túy, quản lý tiền chất, có khả năng kết nối từ Tổng cục Hải quan đến hải quan các tỉnh, thành phố và đến các đơn vị có liên quan.

3.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức hải quan làm nhiệm vụ quản lý tuân thủ doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong toàn ngành.

- Tiến hành các biện pháp tích cực về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức hải quan làm nhiệm vụ quản lý tuân thủ doanh nghiệp xuất nhập khẩu ngành hải quan cần được coi là biện pháp quan trọng và mang tính quyết định trong hoàn thiện quản lý quản lý doanh nghiệp XNK của Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế từ nay đến 2020, tầm nhìn 2030.

3.5. Tăng cường hợp tác với các bên liên quan

Tăng cường sự hiểu biết về vai trò và nhiệm vụ của cơ quan hải quan trong điều kiện mở cửa thị trường và tự do hóa thương mại; Minh bạch hóa quy định, thủ tục hải quan; Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, tuyên ngôn khách hàng của công chức hải quan.

Mối quan hệ phối hợp giữa hải quan với doanh nghiệp và các cơ quan liên quan là mối quan hệ đa chiều và có ảnh hưởng qua lại đến nhau. Sự tham gia hợp tác của các bên sẽ góp phần tối ưu hóa nguồn lực và chi phí của mỗi bên, hạn chế sự gián đoạn trong

lưu thông hàng hóa, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực hải quan.

3.6. Phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp XNK Việt Nam

Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quản lý rủi ro; Nâng cấp cấu phần quản lý tuân thủ trong Hệ thống thông tin quản lý rủi ro, tập trung hoàn thiện hạng mục về hồ sơ doanh nghiệp và thống kê, báo cáo thông tin doanh nghiệp; Phát triển các công cụ phần mềm phục vụ cho việc theo dõi, phân tích, đánh giá quá trình tuân thủ của doanh nghiệp; Xây dựng và triển khai kế hoạch kết nối dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước, thúc đẩy các chương trình hợp tác - trao đổi thông tin giữa Tổng cục Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trong ngành Tài chính và các Bộ, ngành khác qua Một cửa quốc gia; Thúc đẩy áp dụng thực hiện các thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành để thống nhất lại nội dung, phương thức trao đổi, cung cấp thông tin đánh giá tuân thủ doanh nghiệp.

4. Kết luận

Quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp XNK của Hải quan Việt Nam tuy không phải là vấn đề mới trong quản lý hải quan, song trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang trong thời kỳ đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại, tham gia ngày càng nhiều các hiệp định thương mại đa phương, việc nghiên cứu quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp XNK có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của ngành hải quan khi toàn ngành đang phấn đấu quyết liệt thực hiện những tư tưởng mang tính nhân văn được nêu trong Tuyên ngôn của Hải quan Việt Nam trước các doanh nghiệp trong nước và thế giới./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 v/v quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Bộ Tài chính (2015), Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 30/7/2013 v/v phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý rủi ro của ngành Hải quan giai đoạn 2013 - 2015, tầm nhìn 2020;

Tổng cục Hải quan (2015), Quyết định số 282/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2015 Ban hành Hướng dẫn thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

Trần Văn Tráng (2018), Nâng cao hiệu quả dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa Hải quan Việt Nam đến 2020, Mã số 11-N2017, Đề tài NCKH cấp ngành Hải quan.